

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 09 và 10/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Thuần

2. Ông Gia Văn Tính

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 22/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 27/01/2023. Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn D, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông: Vi Văn K (Đã chết) và bà: Lò Thị O (Đã chết). Vợ 1. (Không đăng ký kết hôn): Phan Thị P, sinh năm 1981, chỗ ở hiện nay: Bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát; Vợ 2 (Không đăng ký kết hôn): Lò Thị H, sinh năm 1991, chỗ ở hiện nay: Bản Qua, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 04 con, con cùng vợ thứ nhất: Có 01 người con sinh năm 2016, con cùng vợ thứ hai: Có 03 người con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2001, Vi Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Vi Văn D chấp hành xong án phạt tù ngày 27/10/2001 và các quyết định khác ghi trong bản án, nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/9/2022, chuyển tạm giam ngày 27/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Họ và tên: Đinh Công T, sinh năm 1980. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu phố Buồn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Đinh Công T1, sinh năm 1962 và bà: Vi Thị H, sinh năm 1963. Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1979. Con: Có 03 người con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015, bị cáo Đinh Công T bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Đinh Công T chấp hành xong án phạt tù ngày 22/4/2018 và các quyết định khác ghi trong bản án (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/9/2022, chuyển tạm giam ngày 27/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Họ và tên: Triệu Văn Ó, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Triệu Xành C, sinh năm 1958 và bà: Phan Thị M, sinh năm 1962. Vợ: Tăng Thị D (Đã chết). Con: Có 01 người con nuôi sinh năm 2009.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án (Ngày 11 tháng 01 năm 2012, Triệu Văn Ó bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ, Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Ngày 21/11/2012 Triệu Văn Ó bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản *(trong bản án này Triệu Văn Ó đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999, là tái phạm)*, tổng hợp hình phạt, Triệu Văn Ó phải chấp hành 09 năm 06 tháng tù giam. Tại bản án số 15/2013/HSPT ngày 25/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xét xử phúc thẩm và sửa bản án số 39/HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tuyên bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 10 tháng 25 ngày tù. Triệu Văn Ó chấp hành xong án phạt tù ngày 28/10/2019, chưa thi hành khoản tiền bồi thường trách nhiệm dân sự *(Do vậy, lần phạm tội này Triệu Văn Ó chưa được được xóa án tích)*.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/9/2022, chuyển tạm giam ngày 27/9/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Hà Văn K – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Công T1, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu phố Buồn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Triệu Văn L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Bản Hạ Sơn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 19/9/2022, tại bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Công an huyện Mường Lát bắt quả tang bị cáo Vi Văn D, sinh năm 1977, trú tại bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng, bị cáo khai nhận đó là hồng phiến (ma túy tổng hợp), bị cáo mua với bị cáo Đinh Công T, sinh năm 1980, trú tại khu phố Buồn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, mục đích bị cáo để sử dụng và nếu có ai mua thì bán. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Cơ quan điều tra thu giữ 01 ống điều tự chế tại gầm bàn uống nước, bị cáo khai dùng để sử dụng ma túy.

Hồi 23 giờ 30 phút, ngày 19/9/2022, bị cáo Đinh Công T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát để đầu thú về hành vi: Vào khoảng 12 giờ ngày 19/9/2022, T đến nhà bị cáo D, bán cho bị cáo D 02 viên hồng phiến với giá 50.000đ và bán cho Triệu Văn L, sinh năm 1965, trú tại bản Hạ Sơn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát 01 viên hồng phiến với giá 50.000đ. Đinh Công T tự giao nộp số tiền 100.000đ và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Air Balade, màu xanh – đen, BKS 36B8-221.76, xe đã qua sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 20/9/2022, bị cáo Triệu Văn Ó, sinh năm 1977, trú tại bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đầu thú về hành vi: Vào khoảng 08 giờ ngày 19/9/2022, Ó bán cho bị cáo D 01 cục heroine với giá 50.000.

Nguồn gốc ma túy và hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể như sau: Vào tối ngày 18/9/2022, bị cáo Triệu Văn Ó đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông đến nhà bị cáo Ó, tự giới thiệu tên là P ở bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát và nói với bị cáo Ó là đang cần tiền mua xăng xe máy để về nhà, còn một ít heroine có mua không. Bị cáo Ó đồng ý mua số heroine đó của P với số tiền 100.000đ. Nhận được ma túy, bị cáo Ó đã đem ra sử dụng 03 lần bằng hình thức “hít” ngay tại nhà của bị cáo Ó. Khoảng 08 giờ ngày 19/9/2022, khi bị cáo Ó đang ở nhà một mình thì có bị cáo D là người cùng bản đến nhà bị cáo Ó và hỏi mua 50.000đ heroine với bị cáo Ó. Bị cáo Ó đồng ý rồi lấy từ trong người ra 01 cục heroine được gói lại bằng mảnh giấy màu trắng đưa cho bị cáo D. Sau khi bán ma túy cho bị cáo D xong, bị cáo Ó còn lại một ít heroine, bị cáo Ó đã chia đôi số heroine đó ra và cho bị cáo D một nửa số heroine đó, sau đó bị cáo Ó và bị cáo D sử dụng heroine ngay tại phòng ngủ của bị cáo Ó. Sử dụng ma túy xong, bị cáo Ó nằm nghỉ tại nhà, còn bị cáo D đi về. Ngày 20/9/2022 bị cáo Ó đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 13/9/2022, bị cáo Đinh Công T điều khiển xe mô tô đến khu vực bản Pùng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy. Khi đến đầu cầu bản

Pùng, xã Quang Chiêu, T gặp và hỏi mua 200.000đ hồng phiến với một người đàn ông không quen biết thì được người này đồng ý bán cho 10 viên hồng phiến. Nhận được ma túy, bị cáo T cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe về nhà. Từ lúc mua được ma túy, T đã đem ra sử dụng tại nhà của T hết 05 viên hồng phiến. Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2022, bị cáo T điều khiển xe mô tô đến nhà bị cáo D ở bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát và đem theo 05 viên hồng phiến còn lại. Khi T vào nhà bị cáo D, thì bị cáo D hỏi mua với bị cáo T 50.000đ tiền hồng phiến (ma túy tổng hợp), bị cáo T đồng ý và lấy từ trong người ra bán cho bị cáo D 02 viên hồng phiến, bị cáo D nhận lấy 02 viên hồng phiến nhưng chưa trả tiền cho bị cáo T. Đúng lúc này có Triệu Văn L ở bản Hạ Sơn, xã Pù Nhi đến nhà bị cáo D và hỏi mua 50.000đ hồng phiến với bị cáo T, Triệu Văn L đưa cho bị cáo T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ để mua hồng phiến, bị cáo T nhận tiền rồi đưa lại cho L số tiền 50.000đ nhưng chưa đưa ma túy. Sau khi nhận lại số tiền 50.000đ từ T, Triệu Văn L đưa luôn cho bị cáo D để mua heroine, bị cáo D nhận tiền từ L đưa rồi đưa luôn cho bị cáo T để trả tiền vừa mua 02 viên hồng phiến. Bị cáo T nhận tiền rồi cất giấu vào trong người, còn bị cáo D lấy heroine từ trong người ra bán cho Triệu Văn L. Sau khi bán ma túy cho Triệu Văn L xong, bị cáo D ngồi tại bàn uống nước nhà bị cáo D và sử dụng ống điều tự chế sử dụng hết 02 viên hồng phiến vừa mua của bị cáo T, bị cáo D cũng lấy toàn bộ số heroine còn lại ra để sử dụng và cho bị cáo T sử dụng “hít” một khối. Bị cáo T cũng lấy từ trong người ra 03 viên hồng phiến, một viên bán cho Triệu Văn L (đã nhận tiền trước đó), 01 viên cho bị cáo D, bị cáo D đã cất giấu viên hồng phiến được cho vào trong người. Viên hồng phiến còn lại bị cáo T lấy ống điều tự chế của bị cáo D đang để ở bàn uống nước để sử dụng; Triệu Văn L cũng dùng ống điều này của bị cáo D để sử dụng ma túy ngay tại đó. Khi bị cáo T và Triệu Văn L sử dụng ma túy thì bị cáo D cũng ở đó, biết và nhìn thấy. Cả 03 người sử dụng xong ma túy thì bị cáo T và L ra về còn bị cáo D vào giường nằm ngủ. Sau đó bị cáo T đến cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiếu xét nghiệm (bệnh phẩm nước tiểu) ngày 20/9/2022 của Trung tâm y tế huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa có kết quả: Bị cáo Vi Văn D, bị cáo Đinh Công T và bị cáo Triệu Văn Ó là dương tính với MOP (Chất ma túy dạng thuốc phiện: Heroine, Morphin) và phiếu xét nghiệm ngày 23/9/2022 có kết quả: Triệu Văn L là dương tính với MOP (Chất ma túy dạng thuốc phiện: Heroine, Morphin) và MET (Chất gây nghiện dạng amphetamine).

Tại bản kết luận giám định số: 3307/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

01 viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,096g (Không thấy không chín sáu gam) loại: Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 3263/KL-KTHS, ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có số seri: ZW 18419394 gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi vụ Vi Văn D, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ và Phạm Văn H cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 điều tự chế;

- 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Phạm Văn H và Lê Thị Phương D cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình điều tra đã xác minh được chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; Loại xe Air Balade, màu xanh - đen; Biển kiểm soát 36B8 – 221.76 tạm giữ trong vụ án là ông Đinh Công T1, sinh năm 1962 (bố của bị can Đinh Công T), trú tại: Khu phố Buồn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Xét thấy ông Toán không biết và liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can trong vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã trả lại cho ông T1 theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra các bị can Vi Văn D, Đinh Công T và Triệu Văn Ó đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng, chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-ML ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo về tội

- **Vi Văn D** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS

- **Đinh Công T** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251BLHS.

- **Triệu Văn Ó** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên, các bị cáo:

Đối với **Vi Văn D** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Đối với **Đinh Công T** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Đối với **Triệu Văn Ó** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Về áp dụng điều luật:

Áp dụng: Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Khoản 1 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS đối với Vi Văn D.

Áp dụng: Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS đối với Đinh Công T.

Áp dụng: Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS đối với Triệu Văn Ó.

Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, bị cáo phải chấp hành từ 09 năm 10 năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Đinh Công T từ 07 năm đến 07 năm 04 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Ó từ 07 năm 07 năm 02 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Từ 07 năm đến 07 năm 02 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, bị cáo phải chấp hành từ 14 năm đến 14 năm 04 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì các bị cáo làm nghề trồng trọt (nuơng rẫy), thu nhập thấp, đều là người nghiện chất ma túy, gia đình là hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ tịch thu tiêu hủy; Số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo Đinh Công T tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 chiếc điều tự chế thu giữ của Vi Văn D tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí HSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân các bị cáo đều là nghiện chất ma túy, không kiềm chế được nên đã cố tình phạm tội. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố và đề nghị của vị đại diện VKS về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đã đề nghị. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Tuấn và Ót đã ra đầu thú; Nên, đề nghị HĐXX xem xét xử đối với cả 03 bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả 03 bị cáo. Vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên, bị cáo Duyên là hộ nghèo và các bị cáo đều là người nghiện ma túy.

Các bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà Đinh Công T sử dụng đi đến nhà D chơi và đã bán trái phép chất ma túy. Nhưng khi T mượn xe của ông thì nói đi xuống thị trấn Mường Lát chơi, không nói là đi bán ma túy, ông cũng không biết Tuấn đi mua bán trái phép chất ma túy. Nay, ông đã được cơ quan CSĐT trả lại chiếc xe máy, ông không có đề nghị gì thêm.

Lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thấy việc làm sai trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất có thể, để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng, người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu triệu tập người này tham gia phiên tòa, vì đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định, thời gian, không gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định:

Trưa ngày 19/9/2022, Đinh Công T đến nhà Vi Văn D và mang theo 05 viên hồng phiến. Tại nhà D, T đã bán cho D 02 viên hồng phiến với số tiền là 50.000đ, nhưng D chưa trả tiền; Cùng lúc, Triệu Văn L đến nhà D, bảo T bán cho L 50.000đ tiền hồng phiến, T đồng ý, L đưa cho T 100.000đ, T đưa lại cho L 50.000đ nhưng chưa đưa ma túy; khi nhận tiền của T xong, L đưa luôn 50.000đ cho D để mua heroine, D nhận tiền từ L và trả cho T 50.000đ mua 02 viên hồng phiến trước đó; Còn Vi Văn D lấy heroine trong người ra bán cho L; sau khi bán ma túy cho L xong, D lấy ma túy và điều tự chế ra sử dụng hết 02 viên hồng phiến mua của T ngay tại bàn uống nước nhà D, sau đó D lại lấy heroine ra sử dụng và cho T hít 01 khối. T cũng lấy 03 viên hồng phiến ra, có 01 viên đã bán cho L (tiền đã lấy trước đó), 01 viên cho D, D cất vào trong người, 01 viên còn lại của T, T lấy ống điều tự chế của D đang để ở bàn rồi sử dụng hết 01 viên hồng phiến của T, L cũng dùng ống điều tự chế này sử dụng ma túy ngay tại nhà D, khi T và L sử dụng ma túy thì D ở đó và nhìn thấy.

Đối với Triệu Văn Ó, thì tối 19/9/2022 Triệu Văn Ó đã bán cho Vi Văn D một lượng heroine với số tiền là 50.000đ, số ma túy còn lại Ó đã chia cho D cùng sử dụng tại nhà Ó; Ngày 11/01/2012, Triệu Văn Ó bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ, Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Ngày 21/11/2012 Triệu Văn Ó bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (trong bản án này Triệu Văn Ó đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999, là tái phạm), tổng hợp hình phạt, Triệu Văn Ó phải chấp hành 09 năm 06 tháng tù giam. Tại bản án số 15/2013/HSPT ngày 25/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xét xử phúc thẩm và sửa bản án số 39/2012/ HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tuyên bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 10 tháng 25 ngày tù. Triệu Văn Ó chấp hành xong án phạt tù ngày 28/10/2019, chưa thi hành khoản tiền bồi thường trách nhiệm dân sự (*Do vậy, lần phạm tội này Triệu Văn Ó chưa được được xóa án tích và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm*)

Như vậy, với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo **Vi Văn D** phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Bị cáo **Đinh Công T** phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS. Bị cáo **Triệu Văn Ó** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước; Các bị cáo đều là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Các bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép. Hành vi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, xem thường pháp luật. Hơn nữa, hiện nay, ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội nói chung và huyện Mường Lát nói riêng, tác hại của ma túy là rất nghiêm trọng, nó hủy hoại thể chất, tinh thần, giống nòi, ma túy còn là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, thỏa thuận hay phân công nhiệm vụ trước cho nhau, cũng chỉ vì là những người nghiện ma túy, nên khi gặp nhau đã bán cho nhau, rồi tổ chức sử dụng ma túy cùng nhau. Trách nhiệm của từng bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, phân hóa tội phạm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên HĐXX cho cả 03 bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo Đinh Công T và Triệu Văn Ó đã ra đầu thú, nên HĐXX cho 02 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đinh Công T có nhân thân xấu, đã bị xét xử 03 năm 06 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; Bị cáo Triệu Văn Ó đã bị xét xử 02 lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, và đã bị áp dụng làm tình tiết định khung. 02 bị cáo đã từng bị xét xử về tội ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học, để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về ma túy. Với các tình tiết này, HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để các bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đối với bị cáo Vi Văn D và Triệu Văn Ó do bị xét xử cùng một lần về 02 tội, nên cần áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt chung theo quy định. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với

các bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ....”. Nhưng xét thấy, các bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, lại là người nghiện ma túy, bị cáo Duyên thuộc diện hộ nghèo, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả 03 bị cáo.

[7]. Xét về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của Vi Văn D còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điều tự chế thu giữ của Vi Văn D, đây là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đ thu giữ của Đinh Công T, là tiền do Tuấn phạm tội mà có, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Truy thu của Triệu Văn Ó số tiền 50.000đ do bán ma túy cho Vi Văn D mà có, để sung công quỹ Nhà nước.

Truy thu của Vi Văn D số tiền 50.000đ do bán ma túy cho Triệu Văn L mà có, để sung công quỹ Nhà nước.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 chiếc xe máy cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh Công T1.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Công T1 không có đề nghị gì đối với Đinh Công Tuấn, nên HĐXX không xét.

[9]. Xét về án phí và quyền kháng cáo: Cả 03 bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Vi Văn Duyên thuộc diện hộ nghèo của xã Pù Nhi và các bị cáo đều có đơn xin được miễn án phí, nên HĐXX miễn tiền án phí HSST cho cả 03 bị cáo. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng cáo theo luật định.

[10]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đinh Công T vào ngày 13/9/2022, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Triệu Văn Ó vào ngày 18/9/2022 có tên là Gia Gia P, thì Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của P và tiến hành đối chất giữa Gia Gia P và Triệu Văn Ó, nhưng P không nhận đã bán ma túy cho Ó; Ngoài lời khai của Ó không còn tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp xác minh, nếu có đủ căn cứ thì xử lý trong vụ án khác.

Đối với Triệu Văn L có hành vi mua ma túy với bị cáo D và bị cáo T tại nhà của bị cáo D, sau đó đã sử dụng hết số ma túy mua được, thì hành vi của L không đủ

yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lô theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Khoản 1 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS đối với Vi Văn D.

Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS đối với Đinh Công T.

Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS đối với Triệu Văn Ó.

Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo **Vi Văn D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Công T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Văn Ó** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Vi Văn D **02** (Hai) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là **09** (Chín) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (19/9/2022).

Xử phạt bị cáo Đinh Công T **07** (Bảy) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (20/9/2022).

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Ó **07** (Bảy) năm **02** (Hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **07** (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là **14** (Mười bốn) năm **02** (Hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (20/9/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả 03 bị cáo.

Về Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, sau giám định

ghi vụ Vi Văn D, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Phạm Văn H và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều tự chế.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), trong phong bì niêm phong mẫu vật, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, sau giám định được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Phạm Văn H, Lê Phương D cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 25/2023/TV-CCTHADS ngày 21/12/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu đối với bị cáo Triệu Văn Ó số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Truy thu đối với bị cáo Vi Văn Duyên số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên miễn án phí HSST cho các bị cáo Vi Văn D, Đinh Công T và Triệu Văn Ó.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ – Công an H. Mường Lát;

- Cơ quan THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát;
- UBND xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

